

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 04-10-2022

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tươi.

Ông Nguyễn Văn Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2022/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc: “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Huỳnh Thị Ngọc Đ, sinh năm 1988; vắng mặt.

Cư trú tại: ấp V, xã T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1984; vắng mặt.

Cư trú tại: khu phố A, phường L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – chị Huỳnh Thị Ngọc Đ trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoài N chung sống với nhau từ năm 2021, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vào tháng 01-2022. Sau khi cưới vợ chồng chị về chung sống tại ấp V, xã T. Cuộc sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn từ tháng 3-2022 do vấn đề kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau, không thể hiểu và thông cảm cho nhau, cuộc sống vợ chồng căng thẳng, nặng nề nên đã tự ly thân đến nay. Khi ly thân,

anh N về sống cùng cha ruột tại khu phố A, phường L đến nay, vợ chồng không còn quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn hạnh phúc. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh N.

Về con chung: vợ chồng chị không có con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng chị không nợ ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh Nguyễn Hoài N đến Tòa án lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên toà nhưng anh N đều vắng mặt nên không thể hiện được lời trình bày và yêu cầu của anh N.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần nhiều lần nhưng vắng mặt đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Ngọc Đ đối với anh Nguyễn Hoài N. Chị Đ được ly hôn anh N.

Về con chung: chị Đ, anh N không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Đ, anh N không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Huỳnh Thị Ngọc Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Hoài N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai

nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đ và anh N chung sống với nhau vào năm 2021 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẫn và đã tự ly thân từ tháng 3-2022, nguyên nhân theo chị Đ trình bày là do giữa vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau về kinh tế gia đình, không thể hiểu và thông cảm cho nhau nên đã ly thân đến nay, không ai có thiện chí hàn gắn. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn anh N.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, triệu tập hợp lệ anh N nhiều lần nhưng anh N đều vắng mặt, cho thấy anh N không có thiện chí hàn gắn cùng chị Đ. Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện quá trình chung sống giữa vợ chồng chị Đ, anh N thường xuyên gây gổ nhau và hiện không còn chung sống với nhau. Như vậy, cho thấy đời sống hôn nhân của chị Đ, anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng đoàn tụ giữa vợ chồng đã không còn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh N, cho chị Đ được ly hôn anh N là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: chị Đ, anh N không có con chung.

[4] Về tài sản chung: chị Đ, anh N không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: chị Đ trình bày không có nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[6] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí: chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Ngọc Đ đối với anh Nguyễn Hoài N.

Chị Huỳnh Thị Ngọc Đ được ly hôn anh Nguyễn Hoài N.

2. Về con chung: chị Đ, anh N không có con chung.

3. Về tài sản chung: chị Đ, anh N không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: chị Đ trình bày không có nợ chung.

5. Án phí: chị Huỳnh Thị Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026689 ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

6. Chị Đ, anh N có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thư